

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 759 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng
Dự án: Sửa chữa khẩn cấp tràn xả lũ hồ chứa nước Kim Sơn
do mưa lũ năm 2017**

Địa điểm xây dựng: Huyện Hoài Ân tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 1926/TTg-KTTH ngày 30/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục thiệt hại do bão số 12 mưa lũ;

Căn cứ Văn bản số 6352/UBND-KT ngày 21/11/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa chữa khẩn cấp các hạng mục bị hư hỏng của các hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 4634/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ của Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2017 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 50/TTr-BQL ngày 09/3/2018 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 74/BC-SKHĐT ngày 9/3/2018 và Báo cáo số 75/BC-SKHĐT ngày 09/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa khẩn cấp tràn xả lũ hồ chứa nước Kim Sơn do mưa lũ năm 2017 do Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

Sửa chữa khẩn cấp tràn xả lũ hồ chứa nước Kim Sơn nhằm bảo đảm an toàn hồ chứa do công trình bị hư hỏng sau mùa mưa lũ năm 2017; bảo vệ người và tài

sản của nhân dân vùng hạ du; đảm bảo tưới chủ động và ổn định cho 120ha diện tích đất canh tác nông nghiệp xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, góp phần ổn định cuộc sống của người dân vùng hưởng lợi và phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững; kết nối giao thông với mặt đập để thuận lợi trong công tác vận hành và cứu hộ cứu nạn trong mùa mưa lũ.

2. Quy mô đầu tư:

a) Đầu tư xây dựng dự án Sửa chữa khẩn cấp tràn xả lũ hồ chứa nước Kim Sơn do mưa lũ năm 2017 bao gồm các hạng mục:

- Tuyến công trình: Sửa chữa, nâng cấp tràn xả lũ hiện có, với tổng chiều dài 116,23m, trong đó: (i) Đoạn phá dỡ kết cấu cũ, làm lại dài 63,29m, bao gồm: sân trước dài 12,30m, ngưỡng tràn dài 8,0m, dốc nước đoạn thu hẹp dần dài 27,90m và đoạn hư hỏng sau lũ 2017 (đoạn 5) dài 15,09m; (ii) Đoạn dốc nước giữ nguyên kết cấu cũ, phủ lớp mặt bằng BTCT dày 20cm, dài 52,94m, bao gồm: đoạn 03&04 dài 29,68m, đoạn 06 dài 15,45m, đoạn nước rơi dài 7,81m.

Bề tiêu năng và kênh xả hạ lưu, giữ nguyên kết cấu cũ.

- Hình thức tràn: Đập tràn có cửa van điều tiết nối tiếp đập đất có kích thước 4m/cửa x 5 cửa = 20m, ngưỡng tràn kết hợp xây dựng cầu giao thông để quản lý vận hành. Kích thước tràn có xét đến lũ cực hạn ($P=0,01\%$) phù hợp với hồ chứa nước nâng cấp thuộc dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập sẽ thực hiện giai đoạn sau.

- Kết cấu công trình: BTCT M250.

b) Kích thước công trình và các thông số kỹ thuật chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
I	Cấp công trình		III
II	Hồ chứa		
1	Diện tích lưu vực	km ²	4,70
2	Lưu lượng bình quân năm Q_0	m ³ /s	0,195
3	Tổng lượng dòng chảy năm W_0	10 ⁶ m ³	6,16
4	Lưu lượng đỉnh lũ ứng với các tần suất		
	- $P= 0,01 \%$	m ³ /s	337,00
	- $P= 0,5 \%$	m ³ /s	202,70
	- $P= 1,5 \%$	m ³ /s	159,9
5	Mực nước dâng bình thường	m	38,25
6	MNLTK ($p= 1,5\%$)	m	39,11

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
7	MNLKT (p= 0,5%)	m	39,41
8	MNLKT (p= 0,01%)	m	40,31
9	Mức nước chết	m	29,00
10	Dung tích toàn bộ W_{tb}	$10^6 m^3$	1,098
11	Dung tích hữu ích W_{hi}	$10^6 m^3$	1,059
12	Dung tích chết W_c	$10^6 m^3$	0,039
13	Diện tích mặt hồ tại MNDBT	ha	24,20
14	Chế độ điều tiết		Năm
III	Tràn xả lũ		
1	Hình thức tràn	Tràn có cửa van điều tiết, van phẳng, kết hợp cầu giao thông	
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	37,30
3	Khẩu diện tràn	m	20,0
4	Chiều dài dốc nước	m	88,12
5	Độ dốc dốc nước	%	10
6	Số cửa/ Bề rộng một cửa	m	05 / 4m
7	Cột nước tràn thiết kế (p=1,5%)	m	1,79
8	Cột nước tràn kiểm tra (p=0,5%)	m	2,08
9	Cột nước tràn kiểm tra (p=0,01%)	m	2,97
10	Lưu lượng xả lũ thiết kế ($Q_{1,5\%}$)	m^3/s	67,90
11	Lưu lượng xả lũ kiểm tra ($Q_{0,5\%}$)	m^3/s	85,10
12	Lưu lượng xả lũ kiểm tra ($Q_{0,01\%}$)	m^3/s	145,10
13	Nối tiếp và tiêu năng		Bể tiêu năng
14	Thiết bị đóng mở cửa van		Máy vítme

3. Nhóm dự án: Nhóm C

8.4. Dự kiến, tổng mức đầu tư dự án: 9.107.294.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, một trăm lẻ bảy triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng và thiết bị : 7.629.658.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án : 188.856.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 455.416.000 đồng;

- Chi phí khác : 739.683.000 đồng;
- Chi phí bồi thường, GPMB : 20.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng : 433.681.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư: Vốn trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2017 và vốn Ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

6. Khả năng cân đối nguồn vốn:

- Vốn trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2017 bố trí theo Quyết định số 4634/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định và Tờ trình số 47/TTr-BQL ngày 07/03/2018 của Ban quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

- Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý bố trí phần còn lại (hiện nay đã bố trí một phần theo Quyết định số 4810/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017).

7. Thời gian thực hiện đầu tư: Năm 2018-2019.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Me*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10 (14b). *ph*



Trần Châu